

4.02 PHẨM GIỚI

11. CHUYỆN CON NAI ĐI ĐÊM LÀNH (Tiền thân Thân Lakkhana)

Con người có giới hạnh...

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, gần thành Vương Xá, Đức Phật kể về Đê-bà-đạt-đa. Câu chuyện về Đê-bà-đạt-đa sẽ được kể cho đến khi làm tướng cướp trong Tiền thân Khandahala (số 533), cho đến khi bị đuổi đi khỏi chức vụ người giữ kho bạc trong Tiền thân Cullapanthaka (số 533), cho đến khi bị quả đất nuốt sống trong Chương thứ mười sáu ở Tiền thân Samud-davanija (số 466)

Một thời, Đê-bà-đạt-đa yêu cầu năm điều kiện, nhưng không được, bèn phá hòa hợp Tăng, đem theo năm trăm Tỷ-kheo đến ở tại Gayàsisā. Rồi khi trí của những Tỷ-kheo ấy được thuần thực, biết vậy, bậc Đạo Sư bảo hai đệ tử đầu tay:

- Nay Xá-lợi-phất, năm trăm Tỷ-kheo đệ tử của ông, thích thú sở đắc của Đê-bà-đạt-đa, đã đi với kẻ ấy. Nay trí của họ đã được thuần phục. Ông hãy đi đến đày với nhiều Tỷ-kheo, thuyết pháp cho họ làm họ giác ngộ về Đạo và Quả, và đưa họ về.

- Theo lời Thế Tôn, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến đó, thuyết pháp cho họ làm họ giác ngộ về Đạo và Quả; đến ngày hôm sau, khi trời mới rạng đông, Tôn giả đem các Tỷ-kheo ấy về Trúc Lâm. Sau khi về, Trưởng lão Xá-lợi-phất đánh lễ Thế Tôn. Khi đang đứng tại đây, các Tỷ-kheo tán thán vị Trưởng lão với Thế Tôn như sau:

- Bạch Thế Tôn, sáng chói huy hoàng là Pháp huynh niên trưởng của chúng con, bậc Tướng quân Chánh pháp, với năm trăm Tỷ-kheo vây quanh đã đi trở về. Còn Đê-bà-đạt-đa mất hết những người theo kẻ lấy.

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Xá-lợi-phất mới sáng chói huy hoàng khi về với bà con hội chúng vây quanh, nhưng trong thời quá khứ, cũng sáng chói huy hoàng như vậy!

Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn làm sáng tỏ vấn đề này. Thế Tôn trình bày rõ ràng câu chuyện quá khứ sau đây.

-ooOoo-

Thuở sau, tại nước Ma-kiệt-đà, trong thành Vương Xá, một vị vua Ma-kiệt-đà đang trị vì. Lúc ấy, Bồ-tát ra đời làm con nai, lớn lên và ở trong rừng với đàn nai một ngàn con. Bồ-tát sanh được hai con nai, tên là Lakkhana (Điêm lành) và Kala (Đen). Khi đã già, Bồ-tát nói với hai con:

- Nay con thân, ta nay đã già, các con hãy coi sóc đàn nai.

Rồi Bồ-tát giao năm trăm nai cho mỗi con. Từ đây về sau, hai con nai ấy chăm sóc đàn nai.

Trong nước Ma-kiệt-đà, vào mùa lúa chín, khi lúa trở đầy, có nhiều nguy hiểm cho đàn nai. Với mục đích giết hại những con thú ăn lúa, dân làng đào hầm hố, cắm chông, bày bẫy đá, đặt bẫy sộp và các loại cạm bẫy khác. Nhiều con nai bị nạn phải chết.

Bồ-tát biết là thời lúa chín trở đầy, cho gọi hai con lại và nói:

- Nay con thân, nay là thời lúa chín trở đầy, nhiều con nai đã gặp nạn. Ta nay đã già sẽ dùng bất cứ phương tiện nào để ở lại một chỗ. Còn các con hãy đem đàn nai của các con, ẩn vào những con đường núi đá trong rừng, đợi khi lúa gặt hái xong, sẽ trở về lại!

Chúng vâng theo lời dạy của cha, ra đi với đàn nai tùy tùng. Dân làng biết được con đường của chúng đi. Trong thời này, các con nai leo núi; trong thời này, chúng xuống núi nên họ ẩn núp tại các chỗ kín, đây đó dọc đường, để bắn và giết chúng vô số.

Con nai Kala, với sự ngu si của mình, không biết thời nào nên đi, thời nào không nên đi, cứ đem đàn nai đi sáng, chiều, khi chạng vạng, khi rạng đông, ngang qua cửa làng. Và các nông dân hoặc lộ liễu hoặc ẩn núp chỗ này chỗ kia giết chúng, khiến nhiều con nai gặp nạn. Như vậy, với sự ngu si của mình, nai Kala làm cho nhiều con nai gặp nạn, số còn lại đi vào rừng với nó rất ít.

Còn nai Lakkhana nhờ có trí, thông minh, thiện xảo, biết thời nào nên đi, thời nào không nên đi, nó không đi ngang qua cửa làng, không đi ban ngày, không đi lúc hoàng hôn, khi rạng đông, mà chỉ đem đàn nai đi vào lúc nửa đêm. Do vậy, không một nai nào gặp nạn, và chuồng cùng nó đi vào rừng. Chúng sống bốn tháng tại đây khi lúa đã được gặt hái, mới xuống núi.

Kala, trên đường về, lặp lại hành động ngu si trước, khiến những con nai còn lại gặp nạn, một lần nữa, chỉ có một mình nó trở về. Con nai Lakkhana không làm một nai nào bị nạn, cùng với năm trăm nai vây quanh, đi về với cha mẹ. Khi Bồ-tát thấy hai con đi về, nghĩ về đàn nai, liền nói lên bài kệ này:

Con người có giới hạnh

Được phần thưởng đón mừng,
Xem Lak-kha-na về,
Cầm đầu chúng bà con,
Hãy xem Ca-la này
Với bà con hủy diệt.

Như vậy, Bồ-tát đón mừng nai con, sống tại đây cho hết tuổi thọ rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Xá-lợi-phất không phải chỉ hôm nay mới được chói sáng với bà con vây quanh, mà trước kia cũng đã chói sáng như vậy. Còn Đề-bà-đạt-đa không phải chỉ hôm nay mới làm cho quyến thuộc bị hủy diệt, mà trước kia cũng như vậy.

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, so sánh hai câu chuyện, và kết hợp chúng với nhau, Ngài kết luận với sự nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, con nai Kala là Đề-bà-đạt-đa, đoàn tùy tùng của nó là đàn tùy tùng của Đề-bà-đạt-đa; con nai Lakkhana là Xá-lợi-phất; nai mẹ là mẹ của Ràhula (La-hầu-la) và nai cha là Ta vậy.

-ooOoo-

12. CHUYỆN CON NAI CÂY ĐÀ (Tiền Thân Nigrodhamiga)

Sống với Nigrodha...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về mẹ của Trưởng lão Cumarakassapa (Cư-ma-la Ca-diếp). Tục truyền rằng thuở còn là con gái một triệu phú giàu có ở thành Vương Xá, nàng đầy thiện căn để chấm dứt các hành, sống đời cuối cùng như cây đèn trong ghè, nội tâm nàng sáng chói niềm hy vọng chứng quả A-la-hán. Từ khi hiểu biết về mình, nàng không vui trong đời sống gia đình, và muốn xuất gia. Nàng thưa với cha mẹ:

- Thưa cha mẹ thân, tâm con không vui với đời sống gia đình, con muốn xuất gia trong Giáo pháp giải thoát của Đức Phật. Hãy cho phép con xuất gia.

- Nay con, con nói gì vậy? Gia đình này rất giàu có. Con là con gái độc nhất của chúng ta. Con không được xuất gia!

Nàng tiếp tục xin, không được cha mẹ cho xuất gia, nàng nghĩ: “Thôi, hãy chấp nhận là vậy. Khi nào về nhà chồng, được chồng bằng lòng, ta sẽ xuất gia!”

Nàng lớn lên, đi về nhà chồng, trở thành người vợ trung thành, sống trong gia đình có giới hạnh và theo thiện pháp. Khi nàng sống trong gia đình, nàng thụ thai, nhưng không biết mình đã thụ thai.

Một ngày hội lớn được tuyên bố trong thành ấy và mọi người trong thành phố vui chơi hội lớn. Thành phố được trang hoàng như thành phố Chư Thiên. Nhưng trong khi lễ hội lớn đạt đến cao độ, nàng vẫn không thoa phấn son, không đeo đồ trang sức, ăn mặc như ngày thường. Chồng nàng nói với nàng:

- Nay hiền thê, toàn thành phố vui chơi hội lớn. Còn em thì không săn sóc gì cho thân mình.

- Thưa hiền phu, thân này của em đầy ba mươi hai bộ phận của thân xác, trang điểm thân này làm gì? Thân này không do chư Thiên hóa sanh, không do Phạm thiên hóa sanh, không làm bằng vàng, không làm bằng châu báu, không làm bằng gỗ chiên-đàn vàng, không sanh từ đài sen trắng, sen hồng hay sen xanh, không đựng đầy thuốc trường sanh. Thân này uế nhiễm do cha mẹ sanh, bị vô thường hủy diệt, băng hoại tan nát, làm nghĩa trang tăng trưởng, bị ai chấp thủ, là nhân của sầu ưu, là căn cứ của than khóc, là kho tàng của mọi bệnh tật, là chỗ dung nạp của nghiệp lực, nội bộ ô uế, ngoại bộ thường bài tiết. Thật vậy, như toàn thế giới có thể thấy cứu cánh của nó là chết, đi đến nghĩa địa, là chỗ tụ hội các côn trùng. Và nàng nói lên lời cảm thán:

Ràng buộc bởi gân xương,

Dính lại với da thịt,

Thân bị da bao trùm,

Không thấy được như thật.

- Kính thưa hiền phu, em trang điểm thân này làm gì? Có phải chẳng trang điểm thân này chẳng khác gì trang điểm bề ngoài một cái bình đựng đầy phân?

Người triệu phú nghe nàng nói như vậy bèn hỏi:

- Nếu hiền thê thấy thân này tội lỗi như vậy, sao hiền thê không xuất gia?

- Thưa hiền phu, nếu em được phép xuất gia, em sẽ xuất gia ngay hôm nay!

Nói xong, sau khi tổ chức bỏ thi lớn và tổ lòng hết sức kính trọng Giáo hội, người triệu phú cùng với một số tùy tùng lớn đưa nàng xuất gia, và nàng được xuất gia với chúng Tỷ-kheo-ni thuộc phái Đề-bà-đạt-đa. Sau khi xuất gia, nàng sống hoan hỷ với tâm tư viên mãn.

Khi cái thai của nàng đã thuần thực, các Tỷ-kheo-ni nhận thấy các căn của nàng đổi khác, tay chân và lưng lớn lên, làn da bụng to lên, hỏi nàng:

- Nay hiển muội, hình như hiển muội có thai. Sự việc này thế nào?

- Thưa các hiển tử, tôi không biết sự việc này. Giới hạnh tôi đầy đủ!

Rồi các Tỷ-kheo-ni đưa nàng đến Đề-bà-đạt-đa và hỏi Đề-bà-đạt-đa:

- Thưa Tôn giả, thiện nữ nhân này, với sự chấp nhận khó khăn của người chồng, đã được xuất gia. Nay nàng có thai, chúng tôi không biết nàng thọ thai khi còn là cư sĩ, hay khi đã xuất gia. Nay chúng tôi phải làm gì?

Đề-bà-đạt-đa tự mình chưa phải là bậc Giác ngộ, nên không có lòng kham nhẫn, từ bi, từ mạn và suy nghĩ: “Một Tỷ-kheo-ni thuộc phái Đề-bà-đạt-đa nay đã có thai, và Đề-bà-đạt-đa lại hỷ xả. Ta sẽ bị chỉ trích như vậy. Ta phải đuổi người này.” Rồi không điều tra, như xô đẩy một tảng đá, Đề-bà-đạt-đa lập tức khẳng định và nói:

- Hãy đi ngay và tản xuất người này!

Chúng Tỷ-kheo-ni ấy nghe nói vậy, đứng dậy đánh lễ rồi đi về trú xứ. Nàng thiếu phụ thưa với các Tỷ-kheo-ni ấy:

- Thưa các Nữ Tôn giả, Trưởng lão Đề-bà-đạt-đa không phải Đức Phật! Con xuất gia không phải với Đề-bà-đạt-đa, nhưng con xuất gia với bậc Chánh Đẳng Giác, bậc tối thượng ở đời. Chớ làm mất nơi con điều con đã được một cách khó khăn! Hãy đưa con đi đến Kỳ Viên, gặp bậc Đạo Sư!

Chúng Tỷ-kheo-ni ấy đưa nàng đi, vừa qua con đường dài bốn mươi lăm dặm, từ Vương Xá dần dần đến Kỳ Viên, đánh lễ bậc Đạo Sư và tường trình sự việc. Bậc Đạo Sư suy nghĩ: “Dầu thai của nàng ấy được tượng hình khi còn là gia chủ, đây cũng là một dịp để ngoại đạo nói rằng Sa-môn Gotama đã nhận lấy một Tỷ-kheo-ni bị Đề-bà-đạt-đa loại bỏ. Để chấm dứt câu chuyện, vấn đề này còn được giải quyết trước mặt vua và tùy tùng của vua”.

Ngày hôm sau, Thế Tôn cho mời vua Pasenadi, (Ba-tư-nặc) nước Kosala, ông Cấp Cô Độc lớn, Cấp Cô Độc nhỏ, nữ cư sĩ Visàkhà, và các nhân vật có tiếng khác. Rồi vào buổi chiều, giữa bốn chúng đã đều tụ họp, Thế Tôn bảo trưởng lão Upàli.

- Hãy đi làm cho sáng tỏ sự việc của Tỷ-kheo-ni trẻ này giữa bốn chúng!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Vị trưởng lão đi đến giữa hội chúng, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn cho mình, cho gọi nữ cư sĩ Visàkhà trước mặt nhà vua, và giao việc điều tra này:

- Hãy đi, này Visàkhà, trước hết, hãy xác định ngày xuất gia, tháng xuất gia của người thiếu phụ này. Sau khi biết rõ rồi, hãy tìm hiểu nàng thụ thai trước đây hay sau thời gian ấy.

Nữ cư sĩ chấp nhận lời dạy, cho treo một cái màn. Sau cái màn ấy, nữ cư sĩ quan sát tay, chân, lỗ rún, bụng, các phần thân khác của Tỷ-kheo-ni trẻ. Sau khi tính ngày tháng, biết được nàng thụ thai trong thời kỳ còn là gia chủ, nữ cư sĩ đi đến vị Trưởng lão và báo cáo kết quả.

Vị trưởng lão, giữa bốn chúng, tuyên bố Tỷ-kheo-ni ấy là thanh tịnh. Bấy giờ nàng được xác nhận là thanh tịnh, liền đến đánh lễ chúng Tỷ-kheo và bậc Đạo Sư, rồi đi về trú xứ với các Tỷ-kheo-ni. Khi bào thai đã thuần phục, nàng sanh được một bé trai có uy lực lớn, do nàng cầu nguyện dưới chân Đức Phật Padumuttara cách đây nhiều kiếp.

Nhà vua, một hôm đi đến gần trú xứ của Tỷ-kheo-ni, nghe tiếng của đứa trẻ, và hỏi các đình thần. Các đình thần biết câu chuyện, thưa lại với vua:

- Tâu Đại Vương, vị Tỷ-kheo-ni trẻ ấy sanh được một đứa con trai. Đây là tiếng khóc của đứa trẻ.

- Nay các khanh, nuôi con là một chương ngại cho các Tỷ-kheo-ni. Chúng ta sẽ nuôi dưỡng nó.

Vua giao đứa trẻ cho các thiếu phụ bà con và bảo nuôi dưỡng nó lớn như một hoàng tử. Đến ngày đặt tên, nó được tên là Kassapa, nhưng được biệt danh là hoàng tử Kassapa, vì được nuôi dưỡng như một hoàng tử. Khi lên bảy tuổi, Kassapa xuất gia với bậc Đạo Sư, và khi đầy đủ tuổi, được thọ Đại Giới.

Thời gian đi qua, vị ấy trở thành một nhà thuyết pháp tài giỏi giữa các nhà thuyết pháp. Rồi bậc Đạo Sư ấn chứng cho vị ấy:

- Nay các Tỷ-kheo, vị này là đệ nhất trong các đệ tử thuyết pháp của Ta, tức là Hoàng tử Kassapa.

Hoàng tử Kassapa, nhờ kinh Vammika (Kinh Trung Bộ, số 23) chứng quả A-la-hán. Tỷ-kheo-ni, mẹ vị ấy, nhờ phát triển Thiền quán, chứng quả cao nhất. Trưởng lão Cumarakassapa, giữa giáo pháp Đức Phật, sáng chói như mặt trăng rằm giữa hư không.

Một hôm, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đức Như Lai khuyến giáo các Tỷ-kheo xong, đi vào Hương Phòng. Sau khi được lời khuyến giáo, Tăng chúng sinh hoạt trong các gian phòng ban ngày, hay gian phòng ban đêm của họ. Vào buổi chiều, họ hội họp tại Pháp đường, và tán thán đức hạnh của Đức Phật:

- Nay các Hiền giả, Đê-bà-đạt-đa tự mình không phải là Phật, lại không có kham nhẫn, lòng từ bi, lòng từ mẫn, đã khiến cho Trưởng lão Cumarakassapa và Trưởng lão ni gần bị hại. Nhưng bậc Chánh Đẳng giác tự mình là bậc Pháp Vương, lại thành tựu kham nhẫn, lòng từ bi, lòng từ mẫn, đã trở thành chỗ nương tựa cho hai vị ấy.

Bậc Đạo sư, với uy nghi của Đức Phật, đi vào Pháp đường, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi luận bàn chuyện gì?

Các Tỷ-kheo thưa:

- Bạch Thế Tôn, chúng con bàn đến công đức của Thế Tôn.

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới trở thành chỗ nương tựa cho hai người ấy, nhưng trong quá khứ cũng vậy.

Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn làm sáng tỏ vấn đề này. Thế Tôn trình bày rõ câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm một con nai. Khi từ bụng mẹ sanh ra, con nai có màu sắc vàng, mắt của nó giống như hòn châu báu, sừng màu trắng bạc, miệng đỏ như tấm màn nhung, móng chân láng trơn như màu sơn mài, đuôi giống như đuôi con trâu rừng (Yak), thân to lớn bằng con nghé. Nó sống trong rừng, được vây quanh với năm trăm con nai và được gọi là nai chúa Nigrodla (Cây Đa). Không xa bao nhiêu, có một con nai khác, với năm trăm con nai tùy tùng và được gọi là nai Sakha (Nhành), nai này cũng màu sắc vàng.

Lúc bấy giờ vua Ba-la-nại thường hay săn bắn nai, không có thịt nai thì không ăn cơm. Hằng ngày vua triệu tập dân thành dân tỉnh lại, đình chỉ công việc của mọi người và vua thích đi săn bắn. Mọi người suy nghĩ: “Vua này đình chỉ công việc của chúng ta; chúng ta hãy gieo bẫy mồi và đặt nước uống cho các con nai trong vườn, đuổi nhiều nai vào trong ấy, đóng cửa lại và bắt dẫn chúng đến vua”.

Như vậy, họ gieo cỏ làm bẫy mồi, đặt nước uống khắp vườn, cho sắp đặt cửa, đem theo những người trong thành, tay cầm côn, gậy và các loại binh khí khác đi vào rừng tìm nai, họ bao một vòng vây khoảng độ một dặm để bắt đàn nai bị vây ở giữa, và như vậy họ vây quanh chỗ ở của đàn nai Nigrodha và đàn nai Sakha.

Khi thấy đàn nai, họ bắt đầu lấy gậy đập cây, đập bụi, đập đất, đuổi đàn nai ra khỏi chỗ ở của chúng, khua động các loại vũ khí như gươm, giáo, cung, la hét và đuổi đàn nai vào rừng. Rồi họ đóng cửa lại, đi đến gặp vua và thưa:

- Thưa Đại Vương, vì luôn luôn đi săn nai, Đại Vương phá hoại công việc của chúng con. Nay chúng con đã dẫn đàn nai rừng vào đầy cả vườn của Đại Vương. Từ nay trở đi, Đại Vương có thể ăn thịt chúng. Sau khi thưa như vậy, dân chúng bỏ đi. Nhà vua nghe họ nói, đi đến khu vườn, nhìn các con nai, thấy hai con nai vàng, liền tha chết cho chúng. Từ đấy về sau, có khi nhà vua tự đi bắn một con nai rồi đem về. Có khi người đầu bếp đi đến, bắn nai rồi đem về. Các con nai, thấy cây cung, liền run rẩy vì sợ chết nên bỏ chạy. Nhưng khi bị hai hay ba vết thương, chúng mệt mỏi, bị bệnh, và bị giết. Đàn nai báo cáo sự việc như vậy lên Bồ-tát. Bồ-tát cho gọi Sakha và nói:

- Nay bạn, nhiều con nai bị hại, dầu thế nào chúng cũng phải chết. Nhưng bắt đầu từ nay trở đi, chớ để các con nai bị tên bắn một cách vô ích. Hãy để các con nai thay phiên nhau đi đến chỗ phải chết. Một ngày là phiên đàn nai của tôi, một ngày là phiên nai của bạn. Con nai nào đến phiên của mình cứ đi đến, nằm xuống đặt đầu vào chỗ phải chết. Làm vậy, các con nai khác khỏi bị thương.

Con nai Sakha chấp thuận. Từ đấy trở đi, theo phiên mình, một con nai đi đến, nằm xuống, đặt cổ vào chỗ bị giết. Người đầu bếp đến, bắt con nai nằm đấy rồi đem đi.

Một hôm đến phiên một con nai cái có mang ở trong đàn nai Sakha. Con nai cái đến gặp Sakha và thưa:

- Thưa chúa tể, tôi có thai, sắp sanh con, như vậy đàn có hai mạng sống đến phiên. Hãy cho qua phiên của tôi.

Nai Sakha nói:

- Không thể bảo những con nai khác thế phiên cho người được. Người hãy chịu những gì sẽ đến với người, hãy đi đi.

Con nai cái ấy không được nai Sakha chấp thuận, liền đi đến Bò-tát và trình bày sự việc. Bò-tát nghe xong liền nói:

- Được, hãy đi đi! Ta sẽ bỏ qua phiên của người!

Rồi nai chúa tự mình đi đến, đặt đầu vào chỗ chết nằm chờ. Người đầu bếp thấy vậy liền nói:

- Con nai chúa đã được tha khỏi chết, nay lại nằm ở chỗ chết này. Sự việc này là cố sao?

Rồi kẻ ấy đi báo cáo cho vua hay. Nhà vua lập tức ngự lên xe, đi đến với đoàn tùy tùng đông đảo, thấy Bò-tát, liền nói:

- Nay bạn nai chúa, ta đã tha khỏi chết cho người. Sao nay người nằm ở đây?

- Thưa Đại Vương, một con nai cái đến gặp tôi, yêu cầu một con khác thay phiên cho nó. Tôi không có thể bắt một con nào khác chịu đau đớn vì bị chết được. Tôi quyết định cho con nai cái ấy mạng sống của tôi, nhận lấy cái chết thay cho con nai cái, nên nằm ở đây, Đại Vương chớ có nghi ngờ gì khác!

Vua nói:

- Hỡi nai chúa sắc vàng, từ trước, ta chưa bao giờ thấy giữa loài người, có ai đầy đủ khảm nhẫn, hòa ái, từ bi như người. Do vậy, ta thật bằng lòng với người. Hãy đứng dậy, ta sẽ cho người và con nai cái ấy thoát khỏi sợ hãi!

- Thưa bậc nhân chủ, có hai con nai được thoát khỏi sợ hãi, đàn nai còn lại thì thế nào?

- Nay nai chúa, ta sẽ cho đàn nai còn lại thoát khỏi sợ hãi.

- Thưa Đại vương, các con nai được thoát khỏi sự sợ hãi, nhưng các con sinh vật bốn chân khác thì sao?

- Nay nai chúa, ta cũng cho chúng thoát khỏi sợ hãi!

- Thưa Đại Vương, các loài bốn chân được thoát khỏi sợ hãi, nhưng các đàn chim thì thế nào?

- Nay nai chúa, ta cũng sẽ cho chúng thoát khỏi sợ hãi!

- Thưa Đại Vương, các loại chim như vậy được thoát khỏi sợ hãi, nhưng còn đàn cá sống ở trong nước thì thế nào?

- Nay nai chúa, ta cũng sẽ cho chúng thoát khỏi sợ hãi!

Như vậy con nai chúa đã xin vua được thoát khỏi sợ hãi cho tất cả chúng sanh, đứng dậy, khuyên nhà vua thọ năm giới, và nói:

- Thưa Đại Vương, hãy sống theo Chánh pháp! Hãy xử sự đúng Chánh pháp đối với cha mẹ, đối với con trai, con gái, đối với Bà-la-môn, gia chủ, đối với dân ở thành phố, dân ở các tỉnh. Hãy tự mình sống đúng Chánh pháp, khi nhân loại mạng chung, sẽ được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này!

Sau khi thuyết pháp cho vua với uy lực kỳ diệu của Đức Phật, Bò-tát sống tại khu vườn trong một vài ngày để khuyến giáo vua, rồi cùng với đàn nai vây quanh, lên núi đi theo chúng vào rừng. Con nai cái đẻ ra một con nai đực đẹp như một nụ hoa. Nai con này đi chơi với đàn nai Sakha. Thấy nai mình đi chơi với đàn nai Sakha, nai mẹ khuyên con mình, bắt đầu từ nay chớ đi tới Sakha, nên đi tới Nigrodha và nói lên bài kệ:

Sống với Ni-gro-dha,

Chớ sống với Sa-kha!

Chết với Ni-gro-dha,

Hơn sống với Sa-kha.

Từ đây trở đi, các con nai thoát khỏi sợ hãi khi ăn lúa của dân chúng. Và dân chúng nhớ rằng các con nai được thoát khỏi sợ hãi, nên không dám đánh đập hay đuổi chúng đi. Họ tụ họp tại sân vua và báo cáo lên vua biết. Vua nói:

- Do ta bằng lòng, ta đã cho nai Nigrodha một đặc ân. Ta thà mất nước chớ không bỏ lời đã hứa. Hãy đi đi, trong quốc độ của ta, không con nai nào bị đánh cả!

Nai Nigrodha, nghe tin này, liền họp đàn nai lại và bảo:

- Bắt đầu từ nay, chớ ăn lúa của người khác!

Sau khi bảo chúng hứa như vậy, nai Nigrodha báo tin cho dân chúng biết:

- Bắt đầu từ nay, những người trồng lúa chớ rào ruộng lại để bảo vệ lúa, chỉ làm dấu bằng cách cột lá lúa lại.

Bắt đầu từ đây, theo tin đồn, khởi lên tục lệ cột lá lúa lại giữa các đồng ruộng. Bắt đầu từ đây, các con nai không vượt qua đồng ruộng có lá lúa cột lại. Đây là nhờ Bò-tát khuyến giáo chúng như vậy. Sau khi

khuyến giáo đàn nai, Bò-tát sống ở đây cho hết tuổi thọ, rồi cùng với đàn nai đi theo nghiệp của mình.
Còn nhà vua nghe lời khuyến giáo của Bò-tát, suốt đời làm các công đức rồi sau đó đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói sau khi kể pháp thoại:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta mới bảo vệ Trưởng lão ni và Kumarkassapa, mà thuở trước Ta cũng bảo vệ như vậy.

Rồi Ngài thuyết giảng Bốn Sự thật, nêu sự liên hệ giữa hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau, và kết luận bằng cách nhận diện Tiên thân:

- Thời ấy, con nai Sakha là Đề-bà-đạt-đa, đàn nai là tùy tùng của Đề-bà-đạt-đa, nai cái là Trưởng lão ni, nai con là Kumarakassapa, vua là Ananda, con nai chúa Nigrodha là Ta vậy.

-ooOoo-